TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: **23/8/2019**
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đấu.

2. Ông Nguyễn Phước Lộc - Giám đốc Trung tâm Dân số & Kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc:*"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh X, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: 1041/62/63, Trần Xuân Soạn, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Cửa Cạn, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh X trình bày:

Năm 2015, tôi và ông Huỳnh Văn L tự nguyện yêu thương chung sống như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên

Giang ngày 10/3/2016.

Trong thời gian chung sống chúng tôi có với nhau 01 người con chung. Hơn 01 năm thì tôi phát hiện ông L ngoại tình và ông L đã thừa nhận với tôi là có qua lại với người thứ ba. Vì quá bất mãn nên tôi đã bỏ về nhà mẹ ruột ở thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 26/10/2017, từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân. Cảm thấy không thể chung sống tiếp tục với ông L được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 12/04/2017. Tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh A và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Huỳnh A 18 tuổi. Tôi yêu cầu cấp dưỡng 01 lần.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung, bà X trình bày là đúng, tôi không có ý kiến gì thêm.

Nay bà X yêu cầu xin ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý vì giữa tôi và bà X không có mâu thuẫn gì lớn và tôi vẫn còn thương vợ con.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 người con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 12/04/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi đề nghị giải quyết vấn đề con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97 BLTTDS như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục do BLTTDS quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh L và giao con chung Huỳnh A cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung do tại phiên tòa chị X xin rút yêu cầu nên đề nghị đình chỉ.

XÉT THẤY

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục và áp dụng pháp luật tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự, đây là vụ án "Xin ly hôn" theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị Thanh X và ông Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 10/3/2016.

Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên bà X về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, còn ông L vẫn sinh sống tại Phú Quốc.

Quá trình lấy lời khai, hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà X cho rằng không thể tha thứ, không thể hàn gắn với ông L nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông L, còn ông L không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu, quan điểm của các đương sự nhận thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà X với ông L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà X thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L có người phụ nữ khác, chính ông L thừa nhận với bà vấn đề này. Do không thể tha thứ cho ông L nên vợ chồng đã sống ly thân.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2019 đối với bà Trang Kim L là mẹ ruột ông L được biết vợ chồng bà X, ông L đã sống mỗi người mỗi nơi từ hơn 02 năm nay.

Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa bà X và ông L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn, nếu có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà X là chính đáng. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, cho bà X được ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà X và ông L xác nhận có 01 người con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 12/04/2017. Bà X đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Xét thấy, cháu Huỳnh A là bé gái và từ trước đến nay sống cùng bà X. Hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con chung như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải bà X yêu

cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh A 5.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng một lần vì cho rằng ông L làm quản lý cho công ty san lấp mặt bằng và nghe ông L nói lương khoảng 30.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà X cho rằng giữa bà với ông L đã tự thỏa thuận được việc cấp dưỡng nuôi con chung nên xin rút yêu cầu. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà X nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà X và ông L đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Bà X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 224, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh X được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh A, sinh ngày 12/04/2017 cho bà Hồ Thị Thanh X chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Hồ Thị Thanh X.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Bà X và các thành viên trong gia đình của bà Xuân không được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung của ông L.

4. Về tài sản chung và công nợ chung:

Do bà X và ông L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí:

Bà Hồ Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ 600.000đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0002427, ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên bà X được nhận lại 300.000đồng.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trang